

Bản án số: 100/2021/HSST
Ngày 24- 9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông NGUYỄN HOÀNG ĐỨC

2/ Bà NGUYỄN THỊ THU TRANG

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà TRƯƠNG THỊ THẢO QUYÊN

- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông ĐẶNG QUỐC SĨ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

LÊ MINH T, sinh năm 1991, tại tỉnh T.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số 33, Tổ 22, ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 8/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1966, còn sống và bà Võ Thị H sinh năm 1967; vợ tên Phạm Tú Linh, sinh năm 1998; Con: 01 người sinh năm 2017.

- Tiền án: Không có.

- Tiền sự: Ngày 29/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hoà Thành) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Các bị hại:

+ Ông **Đặng Ngọc K**, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T.

+ Ông **Bùi Chánh Q**, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Long Hoa, thị xã H, tỉnh T.

+ Ông **Lê Văn TR**, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Long KH3, xã Long Thành Nam, thị xã H, tỉnh T.

+ Anh **Tô Bình R**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T.

+ Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Long H, thị xã H, tỉnh T.

+ Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T.

+ Bà **Mai Ngọc TH**, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Long KH3, xã Long Thành N, thị xã H, tỉnh T.

+ Chị **Huỳnh Thị Hoàng T1**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Long KH3, xã Long Thành N, thị xã H, tỉnh T.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Hồ Trí T2**, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TH, xã T, thị xã H, tỉnh T

+ Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T.

+ Anh **Nguyễn Thái H1**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TH, xã T, thị xã H, tỉnh T.

+ Anh **Nguyễn Hoài P**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Long B, xã Long Thành N, thị xã H, tỉnh T.

+ Bà **Nguyễn Thị Thu H3**, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 27, Khu phố 2, phường Long H, thị xã H, tỉnh T.

+ Anh **Nguyễn Hoàng Thân**, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 27, Khu phố 2, phường Long H, thị xã H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Lê Thành Đ và Lê Minh T là đối tượng sử dụng trái phép ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên Đ và Lê Minh T nhiều lần lợi dụng đêm tối để đột nhập vào khuôn viên nhà người dân trên địa bàn thị xã H lấy trộm cây kiềng bán lấy tiền. Lúc 10 giờ, ngày 23/01/2021, trên cơ sở người dân trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phối hợp Công an xã T, thị xã Hoà Thành khám xét khẩn cấp nhà ở của Lê Thành Đ, tại ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T, phát hiện thu giữ: 08 cây kiềng các loại; 01 cây kiếm bằng kim loại, cán có quấn dây nhựa màu đen; 01 xe mô tô biển số 70G1-624.29; 01 xe mô tô biển số 70L8- 4676; 01 bịch nilon chứa chất tinh thể màu trắng Đ niêm phong ký hiệu M. Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG, ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá thường xuyên T sản trong tổ tụng hình sự tỉnh T đã kết luận cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ một ngày trong tháng 11/2020, Đ mượn xe mô tô của Hồ Văn Lợi (tên gọi khác Hữu Lợi), sinh năm 1976, ngụ ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T điều khiển đến nhà ông Đặng Ngọc K, sinh năm 1962, ngụ ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T dùng kiếm cắt lưới hàng rào B40 vào lấy trộm một cây mai (số 09) có chu vi gốc là 32cm, cao 178cm đem đến bán cho anh Nguyễn Hoài P, sinh năm 1986, ngụ ấp Long KH3, xã Long Thành Nam, thị xã H, tỉnh T Đ 500.000 đồng. Kết quả định giá cây mai có giá là 4.625.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ một ngày sau vụ thứ nhất khoảng 05 ngày, Đ mượn xe mô tô của Hữu Lợi đi đến vườn cây kiềng tại khu phố Long Thành, phường Long Thành R, thị xã H, tỉnh T của ông Bùi Chánh Q, sinh năm 1963, ngụ khu phố 1, phường Long Hoa, thị xã H, tỉnh T dùng kiếm cắt lưới hàng rào B40 vào lấy trộm một cây mai (số 08) có chu vi gốc là 38cm, cao 123cm đem đến bán cho anh Nguyễn Hoài P Đ 1.000.000 đồng. Kết quả định giá cây mai có giá là 7.125.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 13/01/2021, Lê Thành Đ đi bộ đến vườn cây kiềng của ông Lê Văn TR, sinh năm 1959, ngụ ấp Long KH3, xã Long Thành Nam, thị xã H, tỉnh T lấy trộm một cây bông giấy (số 03) có chu vi gốc là 83cm, cao 150cm đem để ngoài lề đường, sau đó đi đến nhà bạn là Bùi Hữu Trí (còn gọi là Nguyên), sinh năm 1984, ngụ ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T rủ Trí lấy xe mô tô của Trí đi ăn tối thì Trí đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô của Trí chở Trí quay lại lấy cây bông giấy đem đến bán cho anh Nguyễn Hoàng Thân, sinh năm 1980, ngụ khu phố 2, phường Long Hoa, thị xã H, tỉnh T nhưng chưa thoả thuận giá chưa nhận tiền. Kết quả định giá cây bông giấy là 5.375.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Khoảng 22 giờ ngày 16/01/2021, Lê Minh T một mình đi bộ đến nhà ông Tô Bình R, sinh năm 1983, ngụ ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T lấy trộm một cây mai (số 06) có chu vi gốc là 38cm, cao 140cm rồi đem ra ngoài cất giấu. Đến ngày 23/01/2021, T mang cây mai đến nhà của Đ cất giấu (Đ không biết do T không nói). Kết quả định giá cây mai là 3.125.000 đồng.

- Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ ngày sau vụ thứ tư khoảng 02 ngày, Lê Thành Đ đi bộ một mình đến quán cà phê “Trúc Quân Tử” thuộc ấp TRHuệ, xã T, thị xã H, tỉnh T của bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1987, ngụ khu phố 4, phường Long H, thị xã H, tỉnh T lấy trộm một cây bông giấy (số 01) có chu vi gốc là 100cm, cao 194cm đem ra ngoài lề đường rồi nhờ Hữu Lợi dùng xe mô tô chở Đ cùng cây bông giấy đem về nhà Lợi tại ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T cất giấu. Đến sáng ngày hôm sau, Đ mượn xe mô tô của Hữu Lợi chở cây bông giấy đến bán cho bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1960, ngụ khu phố 2, phường Long Hoa, thị xã H, tỉnh T (là mẹ của anh Nguyễn Hoàng Thân) Đ 3.500.000 đồng, Đ lấy 500.000 đồng mua card điện thoại để chơi game cùng với Hữu Lợi. (Hữu Lợi xác định không có chở cây bông giấy cho Đ, không biết việc Đ mượn xe mô tô đi trộm cắp T sản. Đ có đưa card điện thoại để chơi game nhưng không biết tiền bán T sản trộm cắp mà có, không có chứng cứ khác chứng minh). Kết quả định giá cây bông giấy 14.250.000 đồng.

- Vụ thứ sáu: Khoảng 02 giờ ngày 19/01/2021, Lê Minh T điều khiển xe mô tô biển số 70G1-624.29 của mẹ ruột của Đ là bà Trần Thị H chở Đ đến nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976, ngụ ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T, T chạy xe tránh đi nơi khác, Đ đi vào sân nhà bà T lấy trộm một cây mai (số 04) có chu vi gốc là 64cm, cao 145cm. Sau đó, T quay lại chở Đ cùng cây mai về nhà Đ cất giấu. Kết quả định giá cây mai là 10.000.000 đồng.

- Vụ thứ bảy: Khoảng 02 giờ ngày 21/01/2021, Đ đi bộ đến nhà ông Mai Ngọc TH, sinh năm 1967, ngụ ấp Long KH3, xã Long Thành Nam, thị xã H, tỉnh T, lén lút dùng kiềm cắt hàng rào lưới B40 vào lấy trộm cây mai (số 05) có chu vi gốc là 40cm, cao 230cm, đem ra đường. Sau đó, Đ đi bộ về nhà lấy xe mô tô biển số 70G1-624.29 đến chở cây mai về nhà cất giấu. Kết quả định giá cây mai là 7.750.000 đồng.

- Vụ thứ tám: Khoảng 02 giờ ngày 22/01/2021, Đ điều khiển xe mô tô biển số 70G1-624.29 đến nhà bà Huỳnh Thị Hoàng T1, sinh năm 1982, ngụ ấp Long KH3, xã Long Thành Nam, thị xã H, tỉnh T, dùng kiềm cắt hàng rào lưới B40 vào lấy trộm 01 cây hoa sứ (số 07) có chu vi gốc 124cm, cao 120cm đem về nhà cất giấu. Kết quả định giá cây sứ là 5.500.000 đồng.

Tất cả T sản đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Như vậy, Lê Thành Đ đã thực hiện 07 vụ trộm cắp T sản, chiếm đoạt 07 cây

kiêng các loại, trị giá 54.625.000 đồng; Lê Minh T thực hiện 02 vụ trộm cắp T sản, chiếm đoạt 02 cây mai, trị giá 13.125.000 đồng (trong đó có 01 vụ thực hiện cùng với Đ). Số tiền bán T sản có Đ, các bị can sử dụng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Ngoài ra, Lê Thành Đ khai nhận: Ngày 22/01/2021, Đ dùng số tiền 700.000 đồng mua 01 (một) bạch ma túy đá của một người (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực khu phố Long Kim, phường Long Thành R, thị xã H, tỉnh T để dành sử dụng. Sau khi mua Đ ma túy, Đ cùng T cùng sử dụng một ít, số còn lại Đ cất giấu tại phòng khách nhà ở của mình thì bị lực lượng Công an khám xét phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra, Lê Thành Đ và Lê Minh T đã thành khẩn khai báo.

Tại Kết luận giám định số 148/KL-KTHS ngày 30/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bọc nylon màu trắng (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 1,2513 gam.

Người bán ma túy cho Đ hiện chưa xác định Đ, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Hồ Văn Lợi, Trần Thị H không biết, Đ và T mượn xe mô tô của mình đi trộm cắp T sản, Hồ Văn Lợi không thừa nhận việc chở Đ và cây mai do Đ trộm, không có chứng cứ khác chứng minh nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Hoài P, Nguyễn Thị Thu H3 và Nguyễn Hoàng Thân khi mua T sản, không biết do Đ và T trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp lại T sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét xử lý.

Riêng Bùi Hữu Trí (tên gọi khác Nguyên) hiện nay đã chết vào ngày 01/5/2021.

Bản cáo trạng số: 86/CT-VKSHT ngày 13 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Lê Thành Đ đã phạm về tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị can Lê Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lê Minh T về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án tù 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Đối với bị cáo Lê Thành Đ đã chết ngày 04/8/2021, căn cứ khoản 7 Điều 157, Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án nhân dân thị xã H ban hành Quyết định

định chỉ vụ án số 02/2021/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thành Đ là có căn cứ nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tất cả các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác.

** Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để về phụ giúp gia đình, làm lại cuộc đời trở thành người công dân tốt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo T đã thực hiện 2 vụ trộm cắp T sản cụ thể: T đã lấy trộm một cây mai (số 06) có chu vi gốc là 38cm, cao 140cm của anh Tô Bình R trị giá 3.125.000 đồng đem đi cất giấu. Ngày 19/01/2021 T cùng Đ lấy trộm một cây mai (số 04) có chu vi gốc là 64cm, cao 145cm của chị Nguyễn Thị T trị giá 10.000.000 đồng.

Hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt Đ quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T truy tố bị cáo T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Bị cáo là người là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên bị cáo lợi dụng sơ hở, tH cảnh giác của người khác lén lút lấy vào nhà lấy trộm các cây kiểng có giá trị của công dân bán tiêu xài đã xâm phạm đến quyền sở hữu T sản hợp pháp của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu T sản hợp pháp của người khác Đ pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa P, bị cáo T ý thức Đ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do chạy lười lao động, muốn chiếm

đoạt T sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo T để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục ý thức pháp luật để sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo sẽ trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lê Thành Đ đã chết ngày 04/8/2021, căn cứ khoản 7 Điều 157, Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án nhân dân thị xã H ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số 02/2021/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thành Đ.

[3] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Chỉ trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp T sản của người khác là TRhợp phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng Đ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ Đ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo T không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại T sản, không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận. Đối với người mua T sản các bị cáo đã trộm cũng không yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại, quần dây nhựa màu hồng đen, lược dài 20cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) cuộn băng keo màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) kiềm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen dài 13cm, tình trạng đã qua sử dụng là những công cụ P tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) đôi dép nhựa màu đen, sọc trắng có dòng chữ “adidas”, tình trạng đã qua sử dụng là T sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 hộp giấy có niêm phong ghi vụ số 148/KL-KTHS, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý Nguyễn Văn Đại và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, khối lượng sau giám định: 1,1159 gam là chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển số 70G1-624.29, Dream R Q, màu sơn nâu, số máy: CT100E1932155, số khung: KAYT100DY1001289, khung bửng, không hộp sên, không kính cH hậu, tình trạng đã qua sử dụng theo Kết luận giám định số 689/KL-KTHS ngày 25/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự là T sản của bà Trần Thị H nên trả lại cho bà H;

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển số 70L8-4676, Dream R Q, màu sơn nâu, số máy: VKV1P50FMG-L101004, số khung: RMKDCG1UM5K101004, không bửng, không kính cH hậu, tình trạng đã qua sử dụng theo Kết luận giám định số 689/KL-KTHS ngày 25/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự là tài sản của anh Nguyễn Thái H1 cho Hồ Trí T2 mượn nên trả lại cho anh H1;

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù Đ tính từ ngày 21/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại T sản xong và những người mua T sản không có yêu cầu bồi thường.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại, quần dây nhựa màu hồng đen, lưỡi dài 20cm, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 (Một) cuộn băng keo màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 (Một) kiếm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen dài 13cm, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 (Một) đôi dép nhựa màu đen, sọc trắng có dòng chữ “adidas”, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 hộp giấy có niêm phong ghi vụ số 148/KL-KTHS, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý Nguyễn Văn Đại và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, khối lượng sau giám định: 1,1159.

Trả lại cho bà Trần Thị H: 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển số 70G1-624.29, Dream R Q, màu sơn nâu, số máy: CT100E1932155, số khung: KAYT100DY1001289, khung bửng, không hộp sên, không kính cH hậu, tình trạng đã qua sử dụng theo Kết luận giám định số 689/KL-KTHS ngày 25/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Thái H1: 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển số 70L8-4676, Dream R Q, màu sơn nâu, số máy: VKV1P50FMG-L101004, số khung: RMKDCG1UM5K101004, không bửng, không kính cH hậu, tình trạng đã qua sử dụng theo Kết luận giám định số 689/KL-KTHS ngày 25/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

TRhợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết Đ quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt Đ quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc kể từ ngày bản án Đ tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Chi cục THA DS thị xã H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (Y).